TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh, ông Phạm Văn Úy.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1993; địa chỉ: SN 70, Ngõ 9, đường Trần Hưng Đạo, Tổ 3, Khu 9, phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 7, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/11/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống của vợ chồng hoàn toàn trái ngược, trong cuộc sống thường xuyên xung đột. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2018 đến nay, không còn

quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh S sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2019, bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn vào ngày 10/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, luôn cãi nhau về cách nuôi dạy con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn được nữa

Về con: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh C vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh C (thông qua hình thức niêm yết công khai) nhưng anh C vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt anh C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C; về con giao cháu Nguyễn Minh S cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ; về án

phí chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh C phải chịu án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Lệ H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn C. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả nhau trong cuộc sống và cách nuôi dạy con. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5/2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hai bên đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được, nên đã thống nhất việc ly hôn. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh S sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay cháu S còn nhỏ tuổi, đang ở với mẹ, nên HĐXX thấy cần giao cháu S cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) theo yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Theo chị H và anh C trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn, anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Minh S sinh ngày 16/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu S đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0005097 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lệ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến